

Số: 08/2022/NQ-HĐND

Long An, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
Xét Tờ trình số 1755/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí khi thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 522/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất mức thu bằng 50% mức thu lệ phí đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An ban hành tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 về quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung về mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND khi các đối tượng yêu cầu giải quyết thủ tục



hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, như sau:

### 1. Danh mục lệ phí áp dụng

- a) Lệ phí đăng ký cư trú.
- b) Lệ phí hộ tịch.
- c) Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- d) Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất, kinh doanh.
- đ) Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.
- e) Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

### 2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, thuộc đối tượng thu lệ phí nêu tại khoản 1 Điều này (trừ những đối tượng được miễn thu lệ phí theo quy định của pháp luật).

### 3. Thời gian áp dụng

Từ ngày 01 tháng 9 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ Sáu (kỳ họp lệ giữa năm 2022) thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022./.

#### Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TRT). (13)

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Được**